**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện Tâm Thần**

**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **11.809.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **8.101.000.000** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **3.300.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **408.000.000** |

**Ghi chú:**

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** - *Chương 423, loại, khoản 132* (Giao dự toán đối với đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính): **8.101.000.000 đồng**, trong đó:

**1.** Dự toán trong định mức: đã bố trí đủ kinh phí theo các nội dung chi quy định tại Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 và Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh: 945.000.000 đồng.

**2.** Tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp: đã tính đủ kinh phí tiền lương, phụ cấp lương và các khoản chi có tính chất tiền lương; Kinh phí tăng lương thường xuyên và các chế độ khác theo quy định của Nhà nước: 6.746.000.000 đồng, trong đó:

- Tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019: 3.290.000.000 đồng.

- Kinh phí cải cách tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023, Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024: 3.456.000.000 đồng.

*+ Giảm trừ Nguồn cải cách tiền lương còn dư năm 2022,2023: 145.000.000 đồng.*

*+ Ngân sách nhà nước cấp bổ sung: 3.456.000.000 đồng.*

**3.** Quỹ tiền thưởng: 410.000.000 đồng.

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 3.300.000.000 đồng,** bao gồm:

**1.** Kinh phí hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em: 100.000.000 đồng.

**2.** Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất thường xuyên Nhà điều trị và phục hồi chức năng; khoa dinh dưỡng; một số hạng mục phụ trợ khác (do công trình được xây dựng đưa vào sử dụng lâu năm và chưa được bảo dưỡng, sửa chữa, hiện nay đã xuống cấp). Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, chống xuống cấp, cải thiện điều kiện công tác khám và điều trị chăm sóc khỏe và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành trong năm 2025: 3.200.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **408.000.000 đồng**./.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện Mắt**

**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **5.016.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **4.694.000.000** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **250.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **72.000.000** |

**Ghi chú:**

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** - *Chương 423, loại, khoản 132* (Giao dự toán đối với đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính): **4.694.000.000 đồng**, trong đó:

**1.** Dự toán trong định mức: đã bố trí đủ kinh phí theo các nội dung chi quy định tại Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 và Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh: 627.000.000 đồng.

**2.** Tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp: đã tính đủ kinh phí tiền lương, phụ cấp lương và các khoản chi có tính chất tiền lương; Kinh phí tăng lương thường xuyên và các chế độ khác theo quy định của Nhà nước: 3.757.000.000 đồng trong đó:

- Tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019: 1.628.000.000 đồng.
- Kinh phí cải cách tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023, Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024, ngân sách nhà nước bổ sung: 2.129.000.000 đồng.

**3.** Quỹ tiền thưởng: 310.000.000 đồng.

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 250.000.000 đồng,** bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 150.000.000 đồng.

**2.** Kinh phí mua thiết bị văn phòng: 100.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **72.000.000 đồng**./.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện Phổi**

**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **18.653.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **13.931.000.000** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **4.450.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **272.000.000** |

**Ghi chú:**

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** - *Chương 423, loại, khoản 132* (Giao dự toán đối với đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính): **13.931.000.000 đồng**, trong đó:

**1.** Dự toán trong định mức: đã bố trí đủ kinh phí theo các nội dung chi quy định tại Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 và Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh: 1.374.000.000 đồng.

**2.** Tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp: đã tính đủ kinh phí tiền lương, phụ cấp lương và các khoản chi có tính chất tiền lương; Kinh phí tăng lương thường xuyên và các chế độ khác theo quy định của Nhà nước: 11.729.000.000 đồng, trong đó:

- Tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019: 4.887.000.000 đồng.

- Kinh phí cải cách tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023, Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024, ngân sách nhà nước bổ sung: 6.842.000.000 đồng.

**3.** Quỹ Tiền thưởng: 828.000.000 đồng.

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 4.450.000.000 đồng**, bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 150.000.000 đồng.

**2.** Kinh phí phòng chống bệnh Lao giai đoạn 2021-2025 nhằm chấm dứt bệnh Lao vào năm 2030 (theo Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh): 650.000.000 đồng.

**3.** Kinh phí quản lý kho lưu trữ cơ sở dữ liệu, số hóa hồ sơ bệnh án và thiết bị công nghệ thông tin (Chi phí chỉnh lý, số hóa hồ sơ bệnh án và mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin, giá kệ lưu trữ tài liệu phục vụ số hóa hồ sơ lưu trữ): 3.500.000.000 đồng.

**4.** Kinh phí sửa chữa, nâng cấp hệ thống lò đốt chất thải y tế: 150.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **272.000.000 đồng**./.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện Y Dược cổ truyền**

**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **7.025.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **0** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **6.875.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **150.000.000** |

**Ghi chú:**

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 0 đồng.**

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 6.875.000.000 đồng,** bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 225.000.000 đồng.

**2.** Kinh phí mua sắm thiết bị: 1.800.000.000 đồng.

**3.** Kinh phí cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới cơ sở vật chất Bệnh viện Y dược cổ truyền Sơn La năm 2025 Nhà làm việc 4 tầng, nhà C 4 tầng (cơ sở 1); Nhà Đơn nguyên 2 tầng nhà làm việc 3 tầng, khối nhà B; Nhà Nhà gara xe + vệ sinh chung (cơ sở 2); Một số hạng mục phụ trợ khác: 4.850.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định:: **150.000.000 đồng**./.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện Phong và Da Liễu**

**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **2.070.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **0** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **1.970.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **100.000.000** |

**Ghi chú:**

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 0 đồng.**

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 1.970.000.000 đồng,** bao gồm:

**1.** Kinh phí chế độ bệnh nhân phong: 570.000.000 đồng 

**2.** Kinh phí mua sắm thiết bị y tế: 1.400.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **100.000.000 đồng**./.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện Nội Tiết**

**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **1.410.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **0** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **1.350.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **60.000.000** |

**Ghi chú:**

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 0 đồng.**

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 1.350.000.000 đồng,** bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 150.000.000 đồng.

**2.** Kinh phí kiểm tra giám sát muối I ốt: 190.000.000 đồng.

**3.** Kinh phí bảo dưỡng trang thiết bị y tế, thiết bị văn phòng: 210.000.000 đồng.

**4.** Kinh phí cải tạo, nâng cấp, xây mới Hệ thống xử lý nước thải y tế: 700.000.000 đồng.

**5.** Kinh phí chương trình phòng chống đái tháo đường: 100.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **60.000.000 đồng**./.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện Phục hồi chức năng**

**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **400.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **0** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **400.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **0** |

**Ghi chú:**

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 0 đồng.**

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 400.000.000 đồng,** bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 150.000.000 đồng.

**2.** Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị y tế: 250.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **0 đồng**./.

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa tỉnh**

**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **6.375.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **0** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **6.375.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **0** |

**Ghi chú:**

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 0 đồng.**

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 6.375.000.000 đồng,** bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 375.000.000 đồng.

**2.** Kinh thực hiện Đề án Bệnh viện thông minh tại Quyết định số 1903/QĐ-UBND ngày 26/9/2023 của UBND tỉnh: 1.500.000.000 đồng.

**3.** Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất thường xuyên nhà liên khoa tại cơ sở 1 để thành lập khoa lão khoa - cơ xương khớp, khoa hô hấp dị ứng, khoa tiêu hóa; một số hạng mục phụ trợ khác (do công trình được xây dựng đưa vào sử dụng lâu năm và chưa được bảo dưỡng, sửa chữa, hiện nay đã xuống cấp). Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, chống xuống cấp, cải thiện điều kiện công tác khám và điều trị chăm sóc khỏe và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành trong năm 2025: 4.500.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **0 đồng**./.

# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Yên Châu**

**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **6.620.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **-** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **6.470.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **150.000.000** |

**Ghi chú:**

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 0 đồng.**

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 6.470.000.000 đồng**, bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 120.000.000 đồng.

**2.** Kinh phí nâng cấp phần mềm quản lý bệnh viện và triển khai số hóa hồ sơ bệnh án (Chi phí mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin, giá kệ phục vụ lưu trữ hồ sơ và chi phí chỉnh lý, số hóa hồ sơ bệnh án lưu trữ): 1.500.000.000 đồng.

**3.** Kinh phí cải tạo, nâng cấp, xây mới, mở rộng cơ sở vật chất Nhà Khoa sản; Nhà Khoa Truyền nhiễm; Một số hạng mục phụ trợ khác: 4.850.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **150.000.000 đồng./.**

# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu**

**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **7.320.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **7.270.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **50.000.000** |

**Ghi chú:**

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 0** đồng.

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 7.270.000.000 đồng,** bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 120.000.000 đồng.

**2.** Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất thường xuyên khoa truyền Nhiễm, các hạng mục phụ trợ khác (do công trình được xây dựng đưa vào sử dụng lâu năm và chưa được bảo dưỡng, sửa chữa, hiện nay đã xuống cấp). Việc cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị, chống xuống cấp, cải thiện điều kiện công tác khám và điều trị chăm sóc khỏe và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành trong năm 2025: 3.950.000.000 đồng.

**3.** Kinh phí mua sắm thiết bị y tế: 3.200.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.**Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **50.000.000 đồng./.**

# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Sông Mã**
**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **14.429.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **10.079.000.000** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **4.300.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **50.000.000** |

**Ghi chú:**

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** (Chương 423, loại, khoản 132): Giao theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ: **10.079.000.000 đồng**, bao gồm:

**1.** Dự toán trong định mức: 0 đồng.

**2.** Tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp: đã tính toán đủ kinh phí tiền lương, phụ cấp lương và các khoản có tính chất tiền lương; Kinh phí tăng lương thường xuyên và chế độ khác theo quy định của Nhà nước: 10.079.000.000 đồng

- Tiền lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019: 6.418.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023, Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ: 3.661.000.000 đồng.

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 4.300.000.000 đồng,** bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019: 200.000.000 đồng.

**2.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 150.000.000 đồng.

**3.** Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất thường xuyên Nhà khoa Ngoại tổng hợp - 3 tầng; Một số hạng mục khác (do công trình được xây dựng đưa vào sử dụng lâu năm và chưa được bảo dưỡng, sửa chữa, hiện nay đã xuống cấp). Việc cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị, chống xuống cấp, cải thiện điều kiện công tác khám và điều trị chăm sóc khỏe và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành trong năm 2025: 3.950.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **50.000.000 đồng./.**

# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Mộc Châu**

**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **7.975.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **-** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **7.925.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **50.000.000** |

**Ghi chú:**

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 0 đồng.**

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 7.925.000.000 đồng,** bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 225.000.000 đồng.

**2.** Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất thường xuyên Nhà khám chữa bệnh ngoại trú nhà 3 tầng; Một số hạng mục khác (do công trình được xây dựng đưa vào sử dụng lâu năm và chưa được bảo dưỡng, sửa chữa, hiện nay đã xuống cấp). Việc cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị, chống xuống cấp, cải thiện điều kiện công tác khám và điều trị chăm sóc khỏe và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành trong năm 2025: 3.500.000.000 đồng.

**3.** Kinh phí hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (Chi phí chỉnh lý, số hóa hồ sơ bệnh án lưu trữ và trang thiết bị CNTT, giá kệ phục vụ lưu trữ kho hồ sơ bệnh án sau số hóa)*:* 4.200.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **50.000.000 đồng./.**

# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên huyện Mộc Châu**
**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **3.725.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **-** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **3.725.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **-** |

**Ghi chú:**

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 0 đồng.**

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 3.725.000.000 đồng,** bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 225.000.000 đồng.

**2.** Kinh phí cải tạo, nâng cấp, xây mới, mở rộng Nhà khám chữa bệnh 5 tầng; Nhà hành chính; Nhà khoa ngoại; Nhà mổ, chuẩn đoán hình ảnh; Một số hạng mục phụ trợ khác: 3.500.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **0 đồng./.**

# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Mai Sơn**
**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **7.320.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **-** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **7.120.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **200.000.000** |

**Ghi chú:**

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 0 đồng.**

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 7.120.000.000 đồng**, bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 180.000.000 đồng.

**2.** Kinh phí số hóa công nghệ thông tin (Chi phí chỉnh lý, số hóa hồ sơ lưu trữ bệnh án và mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng lưu trữ, khai thác kho hồ sơ lưu trữ sau số hóa): 2.090.000.000 đồng.

**3.** Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất thường xuyên Nhà khoa ngoại và khoa y học cổ truyền phục hồi chức năng bệnh viện; một số hạng mục khác do công trình được xây dựng đưa vào sử dụng lâu năm và chưa được bảo dưỡng, sửa chữa, hiện nay đã xuống cấp). Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, chống xuống cấp, cải thiện điều kiện công tác khám và điều trị chăm sóc khỏe và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành trong năm 2025: 4.850.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **200.000.000 đồng./.**

# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Mường La**
**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **120.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **-** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **120.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **-** |

**Ghi chú:**

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 0 đồng.**

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 120.000.000 đồng**, bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 120.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **0 đồng./.**

# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên**
**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **7.965.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **-** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **7.865.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **100.000.000** |

## Ghi chú:

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 0 đồng.**

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 7.865.000.000 đồng**, bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 255.000.000 đồng.

**2.** Kinh phí hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (Chi phí mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin, giá kệ phục vụ lưu trữ hồ sơ và chi phí chỉnh lý, số hóa hồ sơ bệnh án lưu trữ): 2.760.000.000 đồng.

**3.** Kinh phí cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất thường xuyên Nhà khoa Hồi sức cấp cứu; nhà kỹ thuật; nhà khoa X quang- Xét nghiệm; một số hạng mục phụ trợ khác: 4.850.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **50.000.000 đồng./.**

# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên**
**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **6.200.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **-** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **6.100.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **100.000.000** |

## Ghi chú:

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 0 đồng.**

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 6.100.000.000 đồng**, bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 150.000.000 đồng.

**2.** Kinh phí hoạt động Ứng dụng công nghệ thông tin (Chi phí mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin, giá kệ phục vụ lưu trữ hồ sơ và chi phí chỉnh lý, số hóa hồ sơ bệnh án lưu trữ): 3.950.000.000 đồng.

**3.** Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất thường xuyên khoa truyền nhiễm, khoa kiểm soát nhiễm khuẩn; và một số hạng mục khác (do công trình được xây dựng đưa vào sử dụng lâu năm và chưa được bảo dưỡng, sửa chữa, hiện nay đã xuống cấp). Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, chống xuống cấp, cải thiện điều kiện công tác khám và điều trị chăm sóc khỏe và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành trong năm 2025: 2.000.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **100.000.000 đồng./.**

# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nhai**
**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **5.005.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **-** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **4.955.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **50.000.000** |

## Ghi chú:

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 0 đồng.**

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 4.955.000.000 đồng,** bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 105.000.000 đồng.

**2.** Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất thường xuyên Khối nhà điều trị nội trú - đơn nguyên 1) (do công trình được xây dựng đưa vào sử dụng lâu năm và chưa được bảo dưỡng, sửa chữa, hiện nay đã xuống cấp). Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, chống xuống cấp, cải thiện điều kiện công tác khám và điều trị chăm sóc khỏe và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành trong năm 2025: 4.850.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **50.000.000 đồng./.**

# DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

*(Kèm theo Quyết định số 882/QĐ-SYT ngày 28/12/2024 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Sơn La)*

**Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Sốp Cộp**
**(Chương 423, loại, khoản 132, nhiệm vụ chi NSNN 130)**

*Đơn vị tính: Đồng*

| STT | Nội dung | Số tiền |
|---|---|---|
| **A** | **Dự toán chi ngân sách nhà nước** | **5.801.000.000** |
| **I** | **Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ** | **-** |
| **II** | **Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ** | **5.801.000.000** |
| **III** | **Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương** | **-** |

## Ghi chú:

**I. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ: 0 đồng.**

**II. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 5.801.000.000 đồng,** bao gồm:

**1.** Kinh phí thực hiện Nghị quyết 122/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh: 150.000.000 đồng.

**2.** Kinh phí bảo dưỡng trang thiết bị y tế: 300.000.000 đồng.

**3.** Kinh phí trang thiết bị y tế: 451.000.000 đồng.

**4.** Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng cơ sở vật chất thường xuyên nhà truyền nhiễm, khoa sản, hội trường và các hạng mục trợ khác (do công trình được xây dựng đưa vào sử dụng lâu năm và chưa được bảo dưỡng, sửa chữa, hiện nay đã xuống cấp). Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, chống xuống cấp, cải thiện điều kiện công tác khám và điều trị chăm sóc khỏe và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành trong năm 2025: 4.900.000.000 đồng.

Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Y tế thẩm định, trình Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2025. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính, Sở Y tế gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

**III.** Kinh phí tiết kiệm 10% để tạo nguồn thực hiện chính sách tiền lương theo quy định: **0 đồng./.**